

Nghệ An, ngày 25 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA CỰU HỌC VIÊN
VÀ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CTĐT**

Năm 2023

*(Dùng cho công tác kiểm định nội bộ chất lượng chương trình đào tạo và
chất lượng cơ sở giáo dục tại Trường Đại học Vinh)*

Tên chương trình đào tạo (CTĐT): Khoa học cây trồng

Mã số CTĐT: 8620110

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Tổng số tín chỉ: 60

Viện Nông nghiệp và Tài nguyên

Trường Đại học Vinh

Website: <http://vinhuni.edu.vn>

Tên tổ chức/cá nhân phê duyệt CTĐT: Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Vinh

Thông tin người phụ trách CTĐT:

- Họ và tên: TS. Nguyễn Hữu Hiền

- Chức vụ: Trưởng bộ môn KHCT, Trưởng chuyên ngành

- Email: huuhiendhv@gmail.com

- Điện thoại: 0978038777

I. Thông tin chung về người được khảo sát

Đợt khảo sát	Số người được khảo sát	Số người trả lời	Số người trả lời đầy đủ	Ghi chú
1	38	38	32	

II. Tổng hợp thông tin khảo sát

Từ câu 1 đến câu 11, Anh/Chị chọn 01 trong 05 mức độ sau với quy ước:

1. Hoàn toàn không đồng ý
2. Không đồng ý
3. Đồng ý một phần
4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý

2.1. Mức độ hài lòng về chương trình đào tạo

Nội dung đánh giá		Số ý kiến cho từng Mức độ					TB
		1	2	3	4	5	
1	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường có mục tiêu và chuẩn đầu ra rõ ràng.				3	35	4,92
2	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường có chiến lược dạy-học và phương pháp kiểm tra-đánh giá hợp lý.				6	32	4,84

3	Nội dung, cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường cân đối, hợp lý.				7	31	4,82
4	Số lượng học phần học tập, số lượng tín chỉ của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ là phù hợp.				8	30	4,79
5	Thời gian đào tạo của chương trình là phù hợp				15	23	4,61
6	Tổ chức thực hiện luận văn tốt nghiệp hợp lý và hiệu quả				1	36	4,97
7	Kiến thức, kỹ năng học được ở trường giúp anh/chị dễ dàng phát triển nghề nghiệp và năng lực học tập suốt đời.				21	16	4,43
8	Kiến thức trong các học phần và luận văn tốt nghiệp giúp anh/chị dễ dàng phát triển nghề nghiệp.				19	18	4,49
9	Năng lực ngoại ngữ được tích lũy tại trường đáp ứng yêu cầu công việc của anh/chị			7	25	5	3,95
10	Các kỹ năng mềm (làm việc nhóm, giao tiếp-thuyết trình, tư duy phản biện, nghiên cứu khoa học,...) được đào tạo tại trường đáp ứng yêu cầu công việc của anh/chị				25	12	4,32
11	Anh/chị hài lòng với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường mà anh/chị đã học				4	33	4,89

Kết quả khảo sát về mức độ hài lòng của cựu học viên về chương trình đào tạo với 11 nội dung cho thấy: mức điểm trung bình dao động từ 3,95-4,97 điểm, đa số các kỹ năng được đánh giá ở mức đồng ý (4 điểm) và hoàn toàn đồng ý (5 điểm). Riêng kỹ năng sử dụng ngoại ngữ của học viên sau khi tốt nghiệp được đánh giá ở mức thấp hơn điểm trung bình chỉ đạt mức 3,95 điểm.

2.2. Mức độ đạt được chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT

2.2.1. Chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng

TT	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Số lượng học viên cao học đánh giá	Tỉ lệ % học viên cao học đánh giá “Đạt”	Tỉ lệ học viên cao học đánh giá “Chưa đạt”	Ghi chú
1	PLO1.1. Phân tích được kiến thức về triết học trong lĩnh vực nghề nghiệp	32	32	0	
2	PLO1.2. Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành ứng dụng và liên ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực khoa học cây trồng	32	32	0	
3	PLO1.3. Phân tích được các kiến thức chuyên ngành, khoa học công nghệ hiện đại để xây dựng, vận hành, quản lý các quy trình kỹ thuật và hệ thống sản xuất cây trồng	32	32	0	
4	PLO2.1. Vận dụng được các kỹ	32	32	0	

	năng nghề nghiệp về phân tích và giải quyết các vấn đề, tổ chức và quản lý các hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp				
5	PLO2.2. Thể hiện được trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức khoa học, thái độ chuyên nghiệp và tác phong làm việc phù hợp với môi trường khác nhau	32	32	0	
6	PLO3.1. Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo hoặc làm việc nhóm, giao tiếp, tiếp cận nhanh với khoa học công nghệ để phát triển sản xuất cây trồng	32	32	0	
7	PLO4.1. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành và quản lý các quy trình, hệ thống sản xuất cây trồng trong bối cảnh cơ quan, doanh nghiệp, xã hội và môi trường	32	31	1	
8	PLO4.2. Phát triển các sản phẩm, giải pháp khoa học công nghệ về lĩnh vực cây trồng trong bối cảnh cơ quan, doanh nghiệp, xã hội và môi trường.	32	31	1	

Kết quả khảo sát về mức độ đạt được chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng cho thấy: 31/32 số cựu học viên được hỏi (chiếm tỷ lệ 96,86%) đều đáp ứng được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Riêng chuẩn đầu ra PLO4.1 và PLO4.2 có 1 cựu học viên được hỏi chưa đáp ứng chuẩn đầu ra, chiếm tỷ lệ 3,12%.

2.2.2. Chuẩn đầu ra theo định hướng nghiên cứu

TT	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Số lượng học viên cao học đánh giá	Tỷ lệ % học viên cao học đánh giá “Đạt”	Tỷ lệ học viên cao học đánh giá “Chưa đạt”	Ghi chú
1	PLO1.1. Phân tích được kiến thức về triết học trong lĩnh vực nghề nghiệp	32	32	0	
2	PLO1.2. Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành nâng cao và liên ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực khoa học cây trồng	32	32	0	
3	PLO1.3. Phân tích được các kiến thức chuyên ngành nâng cao, hiện đại, phương pháp luận để thực	32	32	0	

	hiện các nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực cây trồng				
4	PLO2.1. Vận dụng được các kỹ năng nghề nghiệp về phân tích, đánh giá thông tin, đề xuất hướng nghiên cứu và thực hiện các nghiên cứu khoa học trong sản xuất nông nghiệp	32	32	0	
5	PLO2.2. Thể hiện được trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức khoa học, thái độ chuyên nghiệp và tác phong làm việc phù hợp với môi trường khác nhau	32	32	0	
6	PLO3.1. Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo hoặc làm việc nhóm, giao tiếp, tiếp cận nhanh với khoa học công nghệ để phát triển sản xuất cây trồng	32	32	0	
7	PLO4.1. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và thực hiện các nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng về lĩnh vực cây trồng trong bối cảnh cơ quan, doanh nghiệp, xã hội và môi trường	32	31	1	
8	PLO4.2. Phát triển các hướng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu về lĩnh vực cây trồng phù hợp với bối cảnh cơ quan, doanh nghiệp, xã hội và môi trường	32	31	1	

Kết quả khảo sát về mức độ đạt được chuẩn đầu ra theo định hướng nghiên cứu cho thấy: 31/32 số cựu học viên được hỏi (chiếm tỷ lệ 96,86%) đều đáp ứng được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Riêng chuẩn đầu ra PLO4.1 và PLO4.2 có 1 cựu học viên được hỏi chưa đáp ứng chuẩn đầu ra, chiếm tỷ lệ 3,12%.

2.3. Chương trình đào tạo của chuyên ngành cần cải tiến

Theo anh/chị, nội dung chương trình đào tạo của chuyên ngành mà anh/chị đã học cần được cải tiến, bổ sung ở các phần nào sau đây (cấu trúc, kiến thức, kỹ năng, phương pháp kiểm tra, đánh giá, ...)

TT	Các nội dung	Số lượng cựu học viên đưa ra ý kiến	Tỷ lệ % cựu học viên yêu cầu cần cải tiến	Tỷ lệ cựu học viên yêu cầu không cần cải tiến
1	Thực hành	4	10,53	89,47
2	Tiểu luận/báo cáo/ bài thu hoạch	4	10,53	89,47
3	Phát triển hướng nghiên cứu	1	2,63	97,38
4	Xét tuyển	1	2,63	97,38

Kết quả khảo sát về nội dung chương trình đào tạo cần cải tiến cho thấy có 10 ý kiến đề xuất cải tiến trong số 38 người tham gia khảo sát, trong đó nội dung liên quan đến việc tăng cường giờ thực hành và chuyển đổi hình thức thi từ thi tự luận sang hình thức viết báo cáo tiểu luận hoặc chuyên đề có 4 người đề xuất. Bên cạnh đó, có 1 ý kiến đề xuất thay đổi hình thức thi tuyển đầu vào sang hình thức xét tuyển đầu vào và 1 ý kiến đề xuất nên có định hướng phát triển hướng nghiên cứu cho học viên.

2.4. Sau khi tốt nghiệp trình độ thạc sĩ anh/chị có thay đổi vị trí việc làm không

1. Có thay đổi 2. Không thay đổi

Đợt khảo sát	Số người được khảo sát	Số người có thay đổi vị trí việc làm	Số người không thay đổi vị trí việc làm	Số người không trả lời	Ghi chú
1	38	17	15	6	

Kết quả khảo sát về sự thay đổi của vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp cho thấy: Trong số 38 người được khảo sát có 06 người không trả lời, trong đó có 17 người có sự thay đổi vị trí việc làm và 15 người không thay đổi vị trí việc làm.

2.5. Từ khi tốt nghiệp trình độ thạc sĩ anh/chị có thăng tiến trong công việc không

1. Có thay đổi 2. Không thay đổi

Đợt khảo sát	Số người được khảo sát	Số người có thăng tiến trong công việc	Số người chưa thăng tiến trong công việc	Số người không trả lời	Ghi chú
1	38	17	15	6	

Kết quả khảo sát về sự thay đổi của vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp cho thấy: Trong số 38 người được khảo sát có 06 người không trả lời, trong đó có 17 người có sự thăng tiến trong công việc (44,7%) và 15 người (39,5%) chưa thăng tiến trong công việc.

III. Đánh giá chung kết quả khảo sát của cựu học viên và kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo

Kết quả khảo sát 38 cựu học viên về chất lượng CTĐT cho thấy, hầu hết các học viên hài lòng về CTĐT, chuẩn đầu ra của CTĐT theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng. Sau khi học xong CTĐT trình độ thạc sĩ ngành khoa học cây trồng tại trường Đại học Vinh, nhiều học viên đã có sự thăng tiến trong công việc (44,7%). Một số học viên đã đưa ra ý kiến đề xuất cần bổ sung thực hành trong CTĐT (chiếm tỉ lệ 10,53% số phiếu được khảo sát) và cần thay thế hình thức thi cuối kỳ bằng hình thức tiểu luận.

Viện trưởng



Nguyễn Đình Vinh

Trưởng bộ môn



Nguyễn Hữu Hiền

**PHỤ LỤC 2. DANH SÁCH CỰU HỌC VIÊN ĐƯỢC KHẢO SÁT NĂM 2023
ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

TT	Họ và tên	Điện thoại	Email	Tình trạng việc làm	Ghi chú
1	Xã Thị Cẩm Tú	0947312997	xatuhdks@gmail.com	Có	
2	Võ Thị Bích Chi	0347185268	bichchikn2015@gmail.com	Có	
3	Nguyễn Văn Sơn	0987099197	vansonkhcn@gmail.com	Có	
4	Nguyễn Văn Dương	0983235033	phongnongnghiepyt@gmail.com	Có	
5	Hoàng Thị Trang	0987029919	hoangtrang1002ht@gmail.com	Có	
6	Đinh Thị Trang	0978577853	dinhtrang17101985@gmail.com	Có	
7	Nguyễn Thị Hằng	0916983678	nthang219@gmail.com	Có	
8	Vũ Đức Dũng	0913324349	dungnlv@gmail.com	Có	
9	Trịnh Bá Quân	0936813567	quangiax1@gmail.com	Có	
10	Hà Minh Tuấn	0918018017	chaukimcity@gmail.com	Có	
11	Nguyễn Tiến Hùng	0964077777	nguyentienhung24792@gmail.com	Có	
12	Hoàng Minh Hải	0984809009	hai.netafim@gmail.com	Có	
13	Kha Thị Thuần	0948294216	dunghoaks@gmail.com	Có	
14	Lê Hải Châu	0904969896	lehaichau2501@gmail.com	Có	
15	Nguyễn Thị Phương Thảo	0988399239	nguyenphuongthaobvtv@gmail.com	Có	
16	Nguyễn Chí Thiết	0964141838	chithietdienchau4@gmail.com	Có	
17	Bùi Trọng Đình	0941460808	buihoangding@gmail.com	Có	
18	Nguyễn Thị Thủy	0969382997	nguyenthuy.cnsh54b@gmail.com	Có	
19	Nguyễn Sỹ Hùng	0978328755	syhungkn@gmail.com	Có	
20	Lê Văn Chiến	0982341782	htuchien02@gmail.com	Có	
21	Trần Triệu Văn	0965875639	trieuvanbvtvld@gmail.com	Có	
22	Nguyễn Thị Hồng Ngát	0386173735	nthngat@gmail.com	Có	
23	Nguyễn Thị Thương	0974748344	thuongnguyen2710@gmail.com	Có	
24	Nguyễn Thị Hằng	0389559981	hangnt.pnn@gmail.com	Có	
25	Trần Thị Thắm	0358722626	thamasincv@gmail.com	Có	
26	Nguyễn Thị Ngọc	0984531056	ngocnguyentc2010@gmail.com	Có	
27	Nguyễn Thị Phương Thúy	0946556889	npt2609@gmail.com	Có	
28	Đoàn Thị Mai Anh	0915968551	maianhdoanthi@gmail.com	Có	
29	Lương Thị Khánh Linh	0336277688	luongthikhanhlinh123@gmail.com	Có	
30	Nguyễn Thị Hải Anh	0349730946	haianh.k48ftu.350@gmail.com	Có	
31	Nguyễn Đức Trung	0988866963	trung.cvcx@gmail.com	Có	
32	Trần Thị Hải	0973492476	tranthihai90dhv@gmail.com	Có	
33	Hà Thị Tuyết	0'389233362	hatuyetasincv@gmail.com	Có	
34	Phạm Văn Hòa	0945012986	hoapham.lucky@gmail.com	Có	
35	Vũ Đức Cường	0962883646	cuongnongnghiep77@gmail.com	Có	
36	Nguyễn Việt Dũng	091 1635678	dungbvtvk4@gmail.com	Có	
37	Vì Văn Khuôn	0965113581	vikhuonnaloi@gmail.com	Có	
38	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	0989767912	camnhung.diachinh@gmail.com	Có	

